

Số : **891** /GD- KTTC

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2024

V/v : "Giải trình Báo cáo kế toán quý I/2024"

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội .

Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định lập Báo cáo tài chính quý I năm 2024 vào ngày 19/4/2024. Qua số liệu quý I/2024 so với số liệu cùng kỳ quý I/2023 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

1. Số liệu cụ thể:

Chỉ tiêu	Quý I/2024	Quý I/2023	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.224.260.582	9.308.207.112	(3.083.946.530)

Quý I/2024 có lợi nhuận sau thuế chênh lệch giảm 3.083.946.530 đồng, tương ứng tỷ lệ lợi nhuận giảm là 33,13% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:

Chỉ tiêu	Quý I/2024	Quý I/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
Sản lượng mua sỉ nước sạch (m3)	14.781.749	16.310.971	(1.529.222)	(9,38)%
Sản lượng tiêu thụ nước sạch (m3)	13.660.147	13.553.138	107.009	0,79%
Đơn giá mua sỉ nước sạch (đồng/m3)	6.515,28 (tạm tính Quý 1)	6.413,59 (tạm tính Quý 1)	101,69	1,59%
Đơn giá bán lẻ bình quân (đồng/m3)	11.927	12.047	(120)	0,99%

1. Doanh thu thuần	163.683.862.301	163.527.203.235	156.659.066	0,096%
2. Giá vốn hàng bán	110.322.353.013	106.270.543.137	4.051.809.876	3,81%
3. Chi phí lương nhân viên	22.424.294.312	21.207.618.365	1.216.675.947	5,74%
4. Chi phí thay đồng hồ nước định kỳ	4.621.686.838	7.204.098.419	(2.582.411.581)	(35,85)%
5. Chi phí chống thất thoát nước	670.301.707	1.551.144.735	(880.843.028)	(56,79)%
6. Chi phí khác	8.238.081.157	6.657.142.623	1.580.938.534	23,75%
7. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.593.565.145	2.421.805.225	(828.240.080)	(34,20)%

Qua thực hiện quý I năm 2024, nhận thấy:

- Sản lượng nước tiêu thụ quý I/2024 tăng so với quý I/2023 là 107.009 m<sup>3</sup>, nhưng do đơn giá bán lẻ bình quân giảm 120 đồng/m<sup>3</sup> đã làm doanh thu chỉ tăng một khoản 156.659.066 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 0,096%.

- Sản lượng mua sỉ nước sạch quý I/2023 thấp hơn cùng kì năm 2023 1.529.222 m<sup>3</sup> do tỷ lệ thất thoát nước quý I/2024 (7,52%) giảm hơn so với quý I/2023 (8,03%) là 0,51% và do đơn giá mua sỉ nước sạch tạm tính tăng 101,69 đồng/m<sup>3</sup> đã làm tăng chi phí mua sỉ nước sạch cũng như giá vốn hàng bán tăng 4.051.809.876 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 3,81%.

- So với quý I/2023, quý I/2024 chi phí lương nhân viên tăng 1.216.675.947 đồng, tương ứng tăng 5,74% .

- Chi phí thay đồng hồ nước định kỳ quý I/2024 giảm 2.582.411.581 đồng so với quý I/2023, tương ứng giảm 35,85%

- Chi phí chống thất thoát nước quý I/2024 giảm so với quý I/2023 là 880.843.028 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 56,79% do chỉ mới thực hiện bước tư vấn khảo sát và chưa triển khai thi công các công trình giảm nước thất thoát thu thuộc dự án năm 2024.

- Chi phí khác quý I/2024 tăng so với quý I/2023 là 1.580.938.534 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 23,75%.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 828.240.080 đồng, tương ứng giảm 34,20 % so với cùng kỳ năm 2023.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là bảy chỉ tiêu biến động lớn của quý I/2024 so với quý I/2023 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

$$\begin{aligned} \text{Mục (1) - ((2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7))} &= 156.659.066 - (4.051.809.876 + \\ &1.216.675.947 - 2.582.411.581 - 880.843.028 + 1.580.938.534 - 828.240.080) \\ &= (2.401.270.602) \text{ đồng} \end{aligned}$$

Và chính sự tăng chi phí này đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý I/2024 giảm 3.083.946530 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 33,13% so với quý I/2023.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên
- KTTC
- Lưu (D3)



